

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 9 tháng; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện các tháng cuối năm 2022**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác Quý III và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện các tháng cuối năm 2022 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG 9 THÁNG NĂM 2022**

#### **I. CÔNG TÁC THANH TRA**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Thanh tra tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Trong đó, yêu cầu các đơn vị đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra để phù hợp với tình hình mới sau diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch năm 2022<sup>1</sup>.

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Thông báo Kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác thanh tra; nâng cao chất lượng thanh tra và công tác giám sát hoạt động thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu. Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp<sup>2</sup> trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

<sup>1</sup> Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 (điều chỉnh giảm KH thanh tra, kiểm tra đối với 120 DN).

<sup>2</sup> Quy chế phối hợp số 01/QCPHLN-TTr-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành Thanh tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## 2. Kết quả triển khai các cuộc thanh tra

Trong 9 tháng đầu năm 2022 toàn ngành triển khai 98 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 263 đơn vị; 198 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.186 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 39.356 triệu đồng và 8.132m<sup>2</sup> đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 13.583 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 25.773 triệu đồng, xử lý khác 8.132 m<sup>2</sup> đất. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 15 tập thể, 266 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 03 đối tượng<sup>3</sup>; qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 435 quyết định XPVPHC với tổng số tiền phạt là 2.686 triệu đồng, cụ thể:

### 2.1. Thanh tra hành chính

#### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Thanh tra tỉnh tiến hành 24 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid 19; mua sắm trang thiết bị giáo dục; việc chấp hành pháp luật về thuế. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 8.813 triệu đồng, trong đó, xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 4.236 triệu đồng, xuất toán, giảm giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 4.577 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 14 tập thể và 150 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc, 01 đối tượng; chuyển 02 vụ việc đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, xử lý đối với tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên theo quy định (*về phòng, chống dịch*).

- Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 74 cuộc thanh tra hành chính; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 23.080 triệu đồng và 8.132m<sup>2</sup> đất; trong đó, xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 8.988 triệu đồng; giảm giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 14.093 triệu đồng và 8.132 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể, 116 cá nhân, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng.

#### b) Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 73 kết luận.

- Số đơn vị được thanh tra: 263 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra là vi phạm về quản lý tài chính, ngân sách, vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, đấu thầu, mua sắm trang thiết bị, vật tư thuộc các lĩnh vực xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, đất đai. với tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là 31.893 triệu đồng, 8.132m<sup>2</sup> đất.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 13.224 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 18.670 triệu đồng và xử lý khác 8.132m<sup>2</sup> đất;

<sup>3</sup> 01 vụ việc tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang; 01 vụ việc về khai thác khoáng sản tại Lạng Giang.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính 15 tổ chức, 266 cá nhân; kiến nghị xử lý hình sự, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc 03 đối tượng.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Qua thanh tra đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Bộ Luật lao động năm 2019; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN; bổ sung ban hành quy trình, trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu rút gọn; trong đó quy định rõ phương pháp xác định được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm.

- Kiến nghị khác: không.

*c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra*

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: Toàn ngành thanh tra phải thực hiện 115 kết luận thanh tra;

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành là 61, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện là 54;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Trong kỳ đã thu hồi về ngân sách nhà nước 12.574 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền 13.644 triệu đồng, 8.132 m<sup>2</sup> đất.

+ Về trách nhiệm: qua xem xét đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 02 tổ chức, 205 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 03 đối tượng.

+ Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không.

*d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng*

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là 13 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận 08 cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 27 đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: còn một số tồn tại trong công tác chỉ đạo thực hiện, thời gian báo cáo, kết luận thanh tra; thời gian giải quyết đơn thư còn kéo dài.

+ Kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 cá nhân.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện 14.

+ Kết quả thực hiện kiến nghị về trách nhiệm: đã xử lý hành chính 0 cá nhân.

**2.2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

*a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo*

- Tổng số cuộc thực hiện: Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 198 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.186 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Giao thông, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp, quản lý xây dựng, y tế, lao động; phòng chống dịch, giáo dục.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 71 kết luận.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1.183 tổ chức và cá nhân.

*b) Kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 478 tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Vi phạm trong quản lý vận tải, trong đầu tư xây dựng; môi trường, đất đai; quản lý tài chính, quản lý dự án, mua sắm thiết bị vật tư y tế, giáo dục; vi phạm quy định trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp...

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm là 7.591 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về NSNN là 359 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác là 7.103 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 435 quyết định (79 đối với tổ chức, 356 đối với cá nhân); xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.686 triệu đồng.

*c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra*

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Số tiền vi phạm đã thu hồi là 359 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác là 5.727 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 2.649 triệu đồng.

- Xử lý hình sự: không.

## **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> Trong 9 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, như: Kế hoạch số 6528/KH-UBND ngày 08/12/2021 về việc thực hiện hai tháng cao điểm giải quyết KNTC; các Công văn: số 08/UBND-TCD ngày 04/01/2022 về việc thực hiện tốt việc tiếp công dân, khắc phục tình trạng tập trung KNTC đông người, vượt cấp; số 667/UBND-TCD ngày 22/02/2022 về việc thực hiện tốt quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; số 782/UBND-TCD ngày 28/02/2022 chỉ đạo UBND huyện, thành phố rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC tồn đọng, kéo dài; số 2050/UBND-TCD ngày 10/5/2022 về tổ chức tốt việc tiếp công dân, giải quyết KNTC trong thời gian diễn ra SEA Games 31, các sự kiện lớn của đất nước; số 2051/UBND-TCD ngày 10/5/2022 về thực hiện kiến nghị sau giám sát của Đoàn Giám sát, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về thực hiện pháp luật tiếp công dân và giải quyết KNTC, giai đoạn từ 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 4086/UBND-TCD ngày 22/8/2022 về tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu; Nghị quyết số 04-NQ/BCS ngày

Hàng tuần, UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tiến độ, kết quả giải quyết những vụ việc đông người, phức tạp; hằng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ; đồng thời phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tại các huyện, thành phố; tổ chức nhiều hội nghị kiểm tra, làm việc với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình KNTC, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt về công tác TCD, giải quyết KNTC; Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt việc tiếp công dân và tập trung giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở; trên địa bàn tỉnh không có “điểm nóng” về khiếu kiện. Tuy nhiên, tình hình KNTC ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp; số vụ việc tăng so với cùng kỳ năm 2021; nội dung KNTC chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, chính sách bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện một số dự án; một số vụ việc đã được các cấp giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân vẫn không nhất trí, thường xuyên ra Trung ương, đến công Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo tỉnh khiếu kiện, gây mất trật tự.

Về khiếu nại: Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án; số vụ việc khiếu nại tăng so với cùng kỳ năm 2021.

Về tố cáo: Nội dung tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai (*việc bán đất trái thẩm quyền từ những năm trước; việc cấp GCNQSD đất; việc thu hồi, bồi thường GPMB*); số vụ việc tố cáo tăng so với cùng kỳ năm 2021.

Do tỉnh Bắc Giang đang tập trung phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các giải pháp phục hồi kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19... đã triển khai nhiều dự án phải thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân nên đã tác động đến một bộ phận người dân; một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đất đai ở cấp xã từ những năm trước chưa được xử lý dứt điểm; một số vụ việc đã được các cấp giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân vẫn không nhất trí; sự lôi kéo, xúi giục của một số công dân thường xuyên đi khiếu kiện cũng làm cho tình hình KNTC tiềm ẩn phức tạp.

## **2. Kết quả công tác tiếp công dân**

Trong 9 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã tiếp 6.524 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 5.212 vụ việc (*tăng 912 lượt người và tăng 560 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó: Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ, đột xuất và Ban Tiếp công

---

29/8/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra về TCD, KNTC; Công văn số 4467/UBND-TCD ngày 13/9/2022 về tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục tình trạng công dân khiếu kiện đông người, vượt cấp... và Ban hành 07 Thông báo kết luận giao ban về tình hình tiếp công dân, giải quyết KNTC.

dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 783 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 843 vụ việc. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 450 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 423 vụ việc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp 1.867 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 1.797 vụ việc; Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 3.424 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.149 vụ việc.

### 3. Việc tiếp nhận và xử lý đơn

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 7.268 đơn<sup>5</sup> (tăng 1.311 đơn so với cùng kỳ năm 2021). Sau khi phân loại, xử lý (đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý), tổng số đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm phải giải quyết của các cấp, các ngành là 3.348 đơn (KN 236, TC 258, KNPA 2.854; tăng 1.152 đơn so với cùng kỳ năm 2021).

### 4. Việc giải quyết đơn

Trong 9 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã giải quyết xong 3.018/3.348 đơn (KN 209, TC 193, KNPA 2.616), đạt tỷ lệ 90,1% (tăng 1,14% so với cùng kỳ năm 2021). Kết quả ở từng cấp như sau: Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 148/187 đơn (KN 90, TC 58), đạt tỷ lệ 79,1%; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết xong 128/137 đơn (KN 07, TC 04, KNPA 117), đạt tỷ lệ 93,4%; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết xong 1.023/1.146 đơn (KN 93, TC 74, KNPA 856), đạt tỷ lệ 89,3%; Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết xong 1.719/1.878 đơn (KN 19, TC 57, KNPA 1.643), đạt tỷ lệ 91,5%.

#### 4.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 236; đã giải quyết xong 209 vụ việc, đạt tỷ lệ 89%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Quá trình giải quyết đã xác định có 10 đơn khiếu nại đúng (chiếm 4,8%), 199 đơn khiếu nại sai (chiếm 95,2%) (trong đó, về giải quyết khiếu nại lần đầu: 06 vụ việc khiếu nại đúng, 84 vụ việc khiếu nại sai; giải quyết khiếu nại lần hai: công nhận quyết định giải quyết lần đầu 87 vụ; hủy quyết định giải quyết lần đầu 04 vụ). Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị trả lại cho tổ chức 698,2 triệu đồng.

#### 4.2. Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 258 vụ việc; đã giải quyết xong 193 vụ việc, đạt tỷ lệ 75%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Quá trình giải quyết đã xác định có 22 vụ tố cáo đúng (chiếm 11,4%), 57 tố cáo đúng một phần (chiếm 29,5%) và 114 tố cáo sai (chiếm 59,1%) (trong đó tố cáo tiếp đúng 01 vụ; tố cáo tiếp có đúng, có sai 09 vụ việc; tố cáo tiếp sai 11 vụ). Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi 225 triệu, kiến nghị trả lại cho tổ chức 100 triệu đồng, xử lý hành chính 53 cá nhân (trong đó có 45 cán bộ, công chức), chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 04 đối tượng<sup>6</sup> (trong đó có 01 nguyên công

<sup>5</sup> Cấp tỉnh nhận 1.909 đơn; các sở, ngành nhận 758 đơn; cấp huyện nhận 2.592 đơn; cấp xã nhận 2.009 đơn.

<sup>6</sup> Qua giải quyết tố cáo: (1) Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã chuyển hồ sơ vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX nông Nghiệp Hương Hôn sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang (do có một số dấu hiệu của tội: Cố ý làm trái quy định của Nhà nước; Tham ô tài sản; Lạm quyền trong thi hành công vụ; Gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp). (2) Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã chuyển hồ sơ vụ việc Trưởng

chức cấp xã).

#### 4.3. Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 2.854 vụ việc; đã giải quyết xong 2.616 vụ việc, đạt tỷ lệ 92%; các vụ việc kiến nghị phản ánh được các cấp, các ngành tập trung xem xét, giải quyết kịp thời và trả lời công dân theo quy định.

#### 4.4. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2022 là 124 Quyết định, Kết luận (trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 35, cấp huyện 55, cấp xã 34); đã thực hiện xong 73 Quyết định, Kết luận (của Chủ tịch UBND tỉnh 10, cấp huyện 26, cấp xã 21), đạt tỷ lệ 59%; số Quyết định, Kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

### 5. Về rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài<sup>7</sup>

- Thực hiện kết luận chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 01 vụ việc phức tạp, kéo dài phải kiểm tra, rà soát (vụ việc của ông Nguyễn Văn Huy và 21 công dân, trú tại thôn Nợm, xã Đình Kế, nay là tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang: Khiếu nại một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam xã Đình Kế (nay là phường Đình Kế) thành phố Bắc Giang).

*Kết quả thực hiện:* UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết và thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác. Đến nay, vụ việc đã rà soát, giải quyết và tổ chức thực hiện xong<sup>8</sup>.

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Công văn số 107/TTCTP-BTCDTW ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về triển khai kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác của tỉnh để tham mưu rà soát, giải quyết, trong đó đã rà soát, lập danh sách tổng số 19 vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài (gồm: 15 vụ việc do Thanh tra Chính phủ chuyển về; 04 vụ việc do UBND tỉnh đưa vào rà soát, giải quyết).

*Kết quả thực hiện:* Căn cứ kết quả kiểm tra, rà soát, đối thoại và xem xét tính chất, nội dung vụ việc, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản xử lý, giải quyết, chỉ đạo công khai kết quả rà soát, giải quyết đối với 19/19 vụ việc. Trong 06 tháng

thôn Sen, xã Bảo Đài sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam do có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. (3) Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đã chuyển hồ sơ vụ việc Trưởng thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đối với hành vi vi phạm bán đất trái thẩm quyền. (4) Chủ tịch UBND tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc của bà Nguyễn Thị Thủy, nguyên chủ quỹ thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế do có dấu hiệu của tội tham ô tài sản.

<sup>7</sup> Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Có 01 vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; 19 vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Công văn số 107/TTCTP-BTCDTW ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ. Không có vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ.

<sup>8</sup> Ông Nguyễn Văn Huy và các công dân thôn Nợm, xã Đình Kế (nay là tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Đình Kế) không đến tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; công dân không có ý kiến gì với các nội dung đã được các cấp trả lời.

đầu năm 2022, UBND tỉnh đã giải quyết xong 17/19 vụ việc<sup>9</sup>; trong quý III/2022, UBND tỉnh tiếp tục đối thoại, chỉ đạo thực hiện và kết thúc thêm 01 vụ việc<sup>10</sup>.

Đến tháng 9/2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong 18/19 vụ việc, còn 01 vụ việc<sup>11</sup>.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

#### **1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch của Tỉnh ủy<sup>12</sup>, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh<sup>13</sup>, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ về PCTN; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh, gắn với Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN. Trong 9 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành đã ban hành 136 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

#### **1.2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN**

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức 101 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN cho hơn 17.000 lượt người. Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức, lồng ghép phổ biến, tuyên truyền Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng nhiều nội dung và hình

<sup>9</sup> Vụ bà Nguyễn Thị Hiền; vụ ông Đào Ngọc Minh - Thành phố Bắc Giang.

<sup>10</sup> Đối với vụ việc của bà Nguyễn Thị Hiền - Thành phố Bắc Giang (vụ việc đã được rà soát, đối thoại nhiều lần; ngày 15/8/2022, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã đối thoại lần nữa và thông báo cho bà Hiền biết việc giải quyết của UBND tỉnh đã xem xét vận dụng theo hướng có lợi cho công dân, nay không xem xét, giải quyết gì khác).

<sup>11</sup> Hiện nay còn vụ việc ông Đào Ngọc Minh - Thành phố Bắc Giang (trong quá trình thực hiện phương án giải quyết, công dân chưa nhất trí mặc dù đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo hướng vận dụng chính sách, có lợi cho công dân. Chủ tịch UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo UBND thành phố Bắc Giang rà soát lại lần nữa, tiếp tục tuyên truyền, vận động công dân chấm dứt khiếu kiện và đề xuất phương án xử lý dứt điểm).

<sup>12</sup> Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 05/12/2021 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2022

<sup>13</sup> Nghị quyết số 533-NQ/BCS ngày 29/7/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực.



thức phù hợp với từng nhóm đối tượng tại các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh, cụ thể: đã phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức 03 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho trên 300 cán bộ làm công tác mặt trận tại 03 huyện: Lạng Giang, Lục Nam, Yên Dũng trong đó có lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; tổ chức tuyên truyền pháp luật cho gần 5.000 học sinh tại 03 trường PTTH Ngô Sĩ Liên, Yên Dũng 2, Lạng Giang số 1 trong đó có thông tin lồng ghép về PCTN; 03 hội nghị tuyên truyền pháp luật cho trên 300 hội viên phụ nữ của thành phố Bắc Giang các quy định pháp luật về PCTN, bình đẳng giới. Đồng thời, đã cập nhật, đăng tải thường xuyên, kịp thời 13 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, 599 thông tin mới về pháp luật, 09 đề cương tuyên truyền pháp luật, 18 dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, 253 giải đáp pháp luật trên Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;*

- Lĩnh vực tài chính, ngân sách: Ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2022<sup>14</sup>, công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021<sup>15</sup>. Hình thức công khai là đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính. Ngoài ra đã yêu cầu Sở Tài chính chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các đơn vị dự toán thực hiện công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2022.

- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: UBND tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, xã hội hóa trên địa bàn; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ thẩm định danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, đồng thời công bố rộng rãi thông tin dự án trên Công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và trên các phương tiện truyền thông khác để các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận. Trong công tác đấu thầu: tỷ lệ các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt 84,9% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (*mức tối thiểu theo quy định năm 2022 là 80%*).

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Bắc Giang năm 2021; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, các huyện, thành phố đã tiến hành công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định.

*2.2. Kết quả xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

<sup>14</sup> Theo Quyết định số 561/QĐ-STC ngày 24/12/2021.

<sup>15</sup> Quyết định số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2022.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung rà soát các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định.

Trong 9 tháng đầu năm, đã ban hành 06 quyết định, trình HĐND tỉnh ban hành 01 nghị quyết có nội dung liên quan đến công tác PCTN. Ban hành Kế hoạch số 6717/KH-UBND ngày 18/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022<sup>16</sup>, giao Sở Tư pháp tự kiểm tra 100% văn bản của UBND tỉnh ngay sau khi ban hành, kết quả kiểm tra cho thấy cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật<sup>17</sup>.

Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ: Chỉ đạo cơ quan chức năng (các cơ quan thanh tra, tài chính, kho bạc) tăng cường kiểm tra, giám đốc tài chính, thanh tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn sai phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Giao cho Sở Xây dựng thẩm định 32 dự án, 45 Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình; Sở Tài chính thẩm tra xét duyệt quyết toán đối với đơn vị dự toán cấp tỉnh và thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đối với các dự án, công trình theo quy định.

### *2.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn:*

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022, chỉ đạo Sở Nội vụ thành lập tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trong 6 tháng đầu năm đã kiểm tra đột xuất tại 34 cơ quan, đơn vị<sup>18</sup>. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế như: Việc chấp hành thời gian làm việc của CBCCC ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc<sup>19</sup>. Một số cơ quan bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không đủ diện tích làm việc của công chức và người dân; phòng làm việc của CBCCC bố trí còn lộn xộn, không ngăn nắp, sạch sẽ; một số cán bộ, công chức, viên chức không đeo thẻ công chức trong giờ làm việc; chưa chấp

<sup>16</sup> Về kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022, trong đó nêu cụ thể nội dung, thời gian thực hiện kiểm tra rà soát, trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương.

<sup>17</sup> Báo cáo số 21/BC-STP ngày 07/02/2022, Báo cáo số 84/BC-STP ngày 07/4/2022, Báo cáo số 127/BC-STP ngày 10/5/2022 của Sở Tư pháp về kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành trong tháng 01/2022 đến tháng 05/2022.

<sup>18</sup> 05 đơn vị cấp tỉnh, UBND 02 huyện và 27 đơn vị trực thuộc huyện, UBND cấp xã.

<sup>19</sup> Tại thời điểm kiểm tra tại trụ sở làm việc của ĐU, HĐND, UBND xã Nội Hoàng, chỉ có 02/21 cán bộ, công chức của xã có mặt; phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đến 13 giờ 46 phút mới mở cửa làm việc (trong khi đã có 04 công dân có mặt từ 13 giờ 30 phút để đề nghị giải quyết thủ tục hành chính).

hành quy định về biên chức danh<sup>20</sup>. Có đơn vị còn có lĩnh vực chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo quy định<sup>21</sup>. Còn có cán bộ, công chức xã uống rượu trong giờ nghỉ buổi trưa<sup>22</sup>; Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản và có văn bản<sup>23</sup> đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cán bộ, công chức xã đã có vi phạm nêu trên.

*2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:*

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh. Theo đó các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2022 các địa phương, đơn vị đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 266 công chức, viên chức thuộc các lĩnh vực theo quy định.

*2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6891/KH-UBND ngày 28/12/2021 về CCHC nhà nước năm 2022, đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, VC; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về chi phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện tốt các phần mềm hỗ trợ như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm hỗ trợ hoạt động của Bộ phận TN và TKQ... hầu hết công tác lãnh đạo, điều hành tại các cơ quan, đơn vị đều được quản lý và theo dõi trên hồ sơ tác nghiệp của tỉnh.

Thời điểm hiện tại 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc chi trả lương, tiền thưởng qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện niêm yết công khai danh sách chuyển lương theo quy định.

*2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:*

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số

<sup>20</sup> Điển hình là UBND xã Tiên Lục và UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang

<sup>21</sup> UBND xã Nam Dương chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực Địa chính - Xây dựng.

<sup>22</sup> Tại UBND xã Nội Hoàng 03 cán bộ có biểu hiện uống rượu buổi trưa ngày 19/5/2022;

<sup>23</sup> Công văn số 649/SNV-TTr ngày 21/5/2022;

30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) và kiểm soát việc kê khai TSTN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ban hành Công văn chỉ đạo triển khai việc kiểm soát TSTN theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các bản kê khai TSTN lần đầu, các bản kê khai TSTN hàng năm và bổ sung để bàn giao về các cơ quan kiểm soát TSTN của Đảng (*gồm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và UBKT cấp huyện*) theo quy định của Bộ Chính trị.

Ngày 06/7/2022, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 81/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 gửi Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ về định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, căn cứ tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn; điều kiện thực tiễn và khả năng thực hiện hiện trong khoảng thời gian còn lại trong năm, Chủ tịch UBND đã phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 do Thanh tra tỉnh xây dựng và đang triển khai thực hiện kế hoạch theo trình tự quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức*

Trong kỳ báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

*3.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC*

Triển khai các cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội. Thanh tra chuyên đề PCTN đã chỉ đạo tiến hành thanh tra chuyên đề về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm và thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và cuộc thanh tra chuyên đề về mua sắm sách giáo khoa, thiết bị trường học.

Qua thanh tra đã phát hiện các hành vi vi phạm, chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với các tập thể, cá nhân theo quy định; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc<sup>24</sup> và ban hành các quyết định xử phạt VPHC theo quy định.

---

<sup>24</sup> Công văn số 3003/UBND-TTr ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra (*vụ việc tại thôn Đồn 19, thôn Kép 12 xã Hương Sơn*); Công văn số 19/TTr-PCTN ngày 31/01/2022 của Thanh tra tỉnh v/v chuyển thông tin vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (*khai thác tài nguyên đất không có giấy phép trên địa bàn xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang*)

Qua giải quyết tố cáo đã chuyển 03 vụ việc sang cơ quan điều tra<sup>25</sup>.

3.3. *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương, đơn vị:*

***Đối với hoạt động điều tra, xử lý tội phạm:***

\* Tổng thụ lý trong kỳ: 20 vụ/30 bị can. Trong đó:

- Tồn chuyển sang: 07 vụ/13 bị can, gồm: Tham ô tài sản: 05 vụ/07 bị can; Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 01 vụ/02 bị can; Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 01 vụ/04 bị can.

- Khởi tố mới: 12 vụ án/16 bị can, gồm: Tham ô tài sản: 05 vụ/07 bị can; Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản: 02 vụ/04 bị can; Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 02 vụ/02 bị can; Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 03 vụ/03 bị can.

- Điều tra bổ sung: 01 vụ/01 bị can.

\* Kết quả giải quyết: Tạm đình chỉ điều tra: 0; Đình chỉ điều tra: 0; Chuyển cơ quan khác điều tra: 0; Kết luận điều tra; kết luận điều tra bổ sung đề nghị truy tố: 12 vụ/20 bị can; Đang điều tra: 08 vụ/10 bị can.

***Kết quả truy tố các vụ án tham nhũng***

- Tổng số vụ án Viện Kiểm sát nhân dân phải xử lý 12 vụ/20 bị can (cũ 01 vụ/01 bị can; mới 11 vụ/19 bị can); trong đó: cấp huyện 08 vụ/12 bị can; cấp tỉnh 04 vụ/ 08 bị can: Tham ô tài sản: 08 vụ/12 bị can (cấp huyện 07 vụ/11 bị can; cấp tỉnh 01 vụ/01 bị can); Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 02 vụ/03 bị can (cấp tỉnh); Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 02 vụ/05 bị can (cấp tỉnh 01 vụ/04 bị can; cấp huyện 01 vụ/01 bị can);

- Viện Kiểm sát nhân dân đã giải quyết: 11 vụ/19 bị can; trong đó: Đình chỉ điều tra: 01 vụ/01 bị can (do bị can chết); án tham ô cấp huyện; Truy tố chuyển Tòa án nhân dân: 10 vụ/18 bị can; gồm: Tham ô tài sản: 07 vụ/11 bị can (cấp huyện 06 vụ/10 bị can; cấp tỉnh 01 vụ/01 bị can); Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 02 vụ/03 bị can (cấp tỉnh); Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 01 vụ/04 bị can (cấp tỉnh).

- Số án còn chưa xử lý 01 vụ/ 01 bị can.

***Kết quả hoạt động xét xử:***

Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân trong tỉnh đã thụ lý sơ thẩm 08 vụ/15 bị cáo về tham nhũng<sup>26</sup> (đều mới thụ lý), đã xét xử 7 vụ/14 bị cáo, còn lại 01 vụ/01 bị cáo. Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (bị phạt tù đến 03 năm): 10 bị cáo; số đối tượng phạm tội tham

<sup>25</sup> Công văn số 1007/UBND-TTr ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang v/v chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan công an (vụ việc tố cáo ông Mai Xuân Cường ở Hợp tác xã nông nghiệp Hương Sơn); Công văn số 873/UBND-TTr ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (vụ việc công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Năng, nguyên Chủ tịch UBND xã Bảo Đài lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân tại thôn Sen và thôn Đại Từ xã Bảo Đài không đúng theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh); Ngày 29/6/2022, Thanh tra tỉnh có Công văn số 248/TTr-PCTN về việc bàn giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm đề nghị Công an huyện Yên Thế nhận bàn giao hồ sơ theo quy định vụ việc bà Nguyễn Thị Thủy, nguyên thủ quỹ UBND thị trấn Bồ Hạ chiếm giữ trái phép 18.342.500 đồng tiền đền bù GPMB có dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản” quy định tại Điều 278 Bộ Luật hình sự năm 1999.

<sup>26</sup> Tòa án tỉnh thụ lý 1 vụ/ 1 bị cáo, Tòa án huyện thụ lý 7 vụ/ 14 bị cáo.

những nghiêm trọng (bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm): 01 bị cáo; số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (bị phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm): 03 bị cáo.

#### 3.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng:

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới: Bằng tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: **11.896,9** triệu đồng (qua điều tra 5.586,5 triệu đồng, xét xử 6.310,4 triệu đồng); Bằng đất: Không.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường: Bằng tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: **7.470 triệu** đồng, 3.000 USD (tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 4.181,2 triệu đồng; giai đoạn truy tố là 434,8 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 2.698,4 triệu đồng, 3.000 USD; thi hành án 155,6 triệu đồng); bằng đất (m<sup>2</sup>): Không.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: Chưa xác định được (do các vụ án chưa giải quyết xong).

#### 3.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, phụ trách:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật<sup>27</sup> (hình thức cảnh cáo) đối với 01 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện do để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực được phân công phụ trách (trong vụ án tham nhũng của Trần Anh Tuấn - Giám đốc và Trần Xuân Trường - PGĐ Trung tâm PTQĐ và CCN huyện Yên Thế). Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản<sup>28</sup> đôn đốc, chấn chỉnh việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 04 Chủ tịch, nguyên Chủ tịch UBND cấp xã do để xảy ra tham nhũng; hình thức xử lý: Cảnh cáo 02 người<sup>29</sup> (trong vụ án Hoàng Xuân Trình - Công chức địa chính - xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và vụ án Ngô Văn Đạo - công chức văn phòng kiêm thủ quỹ xã Quế Sơn, huyện Sơn Động, phạm tội tham ô tài sản); Khiển trách 02 người<sup>30</sup> (trong vụ án Bé Đức Cường - Chỉ huy trưởng quân sự xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, phạm tội tham ô tài sản và vụ án Nguyễn Thị Bích Phượng - Công chức Văn phòng Thống kê xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản).

## 4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn

<sup>27</sup> Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, thi hành kỷ luật ông Thân Minh Sâm - PCT UBND huyện Yên Thế

<sup>28</sup> Số 6036/UBND-NC ngày 14/11/2021

<sup>29</sup> Ông Nguyễn Văn Chiến, nguyên Phó BT Đảng Ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Phi Điền nhiệm kỳ 2015-2020, hiện đang là Bí thư Đảng ủy xã Phi Điền nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 40-QĐ/UBKT ngày 28/12/2021 của UBKT Huyện ủy Lục Ngạn; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu) và Ông Vi Văn Khèn, nguyên Chủ tịch UBND xã Quế Sơn (nay là UBND xã Đại Sơn) huyện Sơn Động (Quyết định số 5176/QĐ-UBND 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Động).

<sup>30</sup> Ông Thân Nhân Khuyến - Trưởng phòng KT- HT huyện Yên Thế; nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Lương giai đoạn 2016- 2020 (Quyết định số 8315/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế) và Ông Ngô Văn Bảy - nguyên Chủ tịch UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, nhiệm kỳ 2016-2021 (Quyết định số 66-QĐ/UBKT ngày 20/4/2022 của UBKT Huyện ủy Hiệp Hòa; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu).

phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác PCTN. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Tiếp tục tăng cường giám sát theo chức năng về PCTN, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân phát huy quyền giám sát của mình thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng<sup>31</sup>. Trong 09 tháng đầu năm 2022, các Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát được 1.395 cuộc trên các lĩnh vực; phát hiện 11 vụ việc sai phạm, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý 11 vụ việc, đã xử lý 11 vụ việc. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã giám sát được 420 dự án đầu tư, đã phát hiện 02 dự án vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý 02 dự án. Sau giám sát đã phát hiện và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, góp phần mở rộng và phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước, xâm hại lợi ích của cộng đồng.

*(Có các Biểu tổng hợp Quý III và 9 tháng kèm theo;*

*đồng thời phát hành Báo cáo trên Hệ thống phần mềm của TTCP)*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Công tác thanh tra**

Toàn ngành Thanh tra đã bám sát chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để xây dựng, triển khai các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục kịp thời; công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện nghiêm túc đúng pháp luật,... Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các cá nhân; kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phòng, ngừa vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế trong công tác thanh tra chậm được khắc phục như: việc xây dựng kế hoạch thanh tra tại một số đơn vị chưa toàn diện, chưa phù hợp với tình hình tại địa phương; việc phát hiện những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách qua công tác thanh tra, việc kiến nghị xử lý hành chính đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra còn hạn chế; một số cuộc thanh tra còn vi phạm về thời gian báo cáo kết quả thanh tra, ban hành kết luận thanh tra. Việc đôn đốc xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên kết quả đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xử lý hành chính, xử lý cán bộ để xảy ra sai phạm phát hiện qua thanh tra tại một số đơn vị còn chưa nghiêm, hầu hết mới chỉ dừng lại ở mức độ "kiểm điểm rút kinh nghiệm" nên chưa đủ sức răn đe.

---

<sup>31</sup> Hiện nay, toàn tỉnh có 209 Ban Thanh tra nhân dân với 1.955 thành viên, 541 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng với 3.334 thành viên.

## 2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh. Trong 9 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện, không phát sinh vụ việc khiếu kiện gay gắt, bức xúc làm mất an ninh trật tự trên địa bàn; số đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện giảm so với cùng kỳ năm trước<sup>32</sup>. Công tác tổ chức tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc; tình hình công dân khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh đã giảm. Các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý theo quy định và cơ bản được xem xét, giải quyết kịp thời; chất lượng giải quyết vụ việc đã được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu được quan tâm, đạt hiệu quả.

Tuy nhiên, còn phát sinh đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện; một số công dân còn tiếp tục khiếu kiện ra Trung ương; một số vụ việc đã được các cấp giải quyết khách quan, đúng pháp luật, đã được rà soát, đối thoại nhiều lần nhưng công dân vẫn không nhất trí, tiếp tục khiếu kiện phức tạp. Đơn thư tăng so với cùng kỳ năm trước; có địa phương chưa tập trung cao trong rà soát, đối thoại, giải quyết các vụ việc tiềm ẩn phức tạp, kéo dài; chất lượng giải quyết một số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cấp xã, cấp huyện còn chưa tốt.

## 3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN đã được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt. Có sự phối hợp, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nên công tác PCTN đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức phong phú; hệ thống các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, để phát sinh tham nhũng. Nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc; việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, mua sắm công, tổ chức cán bộ... được thực hiện tốt. Công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa tham nhũng đã được đổi mới; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên công tác PCTN 9 tháng đầu năm còn có một số tồn tại, hạn chế như: Chưa phát hiện tham nhũng qua việc tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương (*nhất là các cơ quan đơn vị khối Đảng*), việc triển khai thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN vẫn còn lúng túng, nhất là trong việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung. Trong thời điểm báo cáo vẫn chưa thực hiện được một số chỉ tiêu, giải pháp PCTN như: Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; xử lý hành chính đối với

<sup>32</sup> 9 tháng đầu năm có 37 lượt đoàn đông người lên tỉnh; 09 tháng đầu năm 2022 có 32 lượt đoàn đông người.



các hành vi tham nhũng, xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng; thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính. Công tác tổng hợp, đánh giá kết quả PCTN của các ngành, địa phương còn hạn chế, có triển khai nhưng không có kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả. Một số nội dung công tác PCTN đã triển khai thực hiện tốt nhưng cơ quan quản lý chuyên ngành không thống kê, báo cáo được kết quả, không có số liệu minh chứng hoặc nội dung báo cáo của ngành còn chung chung.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2022**

#### **1. Công tác thanh tra**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 13/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thanh tra. Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác 9 tháng đầu năm; triển khai thực hiện đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; tăng cường thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất; theo dõi chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2023 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý các sai phạm qua thanh tra.

Duy trì thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý hoạt động kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh; làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; gắn với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị và giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân trong việc tổ chức thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các quyết định, kết luận; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

#### **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**

Chỉ đạo các cấp, các ngành kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài.

Yêu cầu các sở ngành, địa phương kiểm điểm công tác hàng tháng (*đối với người đứng đầu phải kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong tập thể hàng tuần*); nắm chắc tình hình KNTC của công dân; tập trung giải quyết vụ

việc ngay từ khi mới phát sinh, không để vụ việc đơn giản thành phức tạp; tăng cường đối thoại ngay từ cơ sở; xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể để thực hiện dứt điểm các Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC còn tồn đọng; phối hợp với cơ quan Công an trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu để theo dõi, xử lý các trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây mất an ninh, trật tự hoặc lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật; không để phát sinh “điểm nóng” về KNTC.

Giao Tổ công tác của tỉnh tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong giải quyết vụ việc; rà soát, xem xét một số vụ việc đã được các cấp, các ngành giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn về quy trình, nghiệp vụ tham mưu giải quyết vụ việc cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu giải quyết KNTC; tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thực hiện các Quyết định, Kết luận. Đề nghị Công an tỉnh chỉ đạo xử lý nghiêm việc công dân khiếu kiện trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự.

Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể Nhân dân tăng cường phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; vận động thành viên, hội viên chấp hành các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã được giải quyết khách quan, đúng pháp luật và phối hợp tổ chức công khai kết quả giải quyết vụ việc tại nơi cư trú của công dân.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN; làm tốt công tác rà soát, hệ thống văn bản QPPL; ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCTN.

Thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng kế hoạch tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của CBCC, VC để không có điều kiện tiêu cực, những nhiễu;

Tiếp tục duy trì các đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, những nhiễu của CBCC, VC trong thực thi công vụ. Có giải pháp để phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi những nhiễu, “tham

những vật” để răn đe; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, tham nhũng thì phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những đơn, thư tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí còn tồn đọng và mới phát sinh ngay từ cơ sở; xử lý nghiêm khắc những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thi hành công vụ. Cơ quan Công an chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, nâng cao biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện, điều tra kịp thời, xử lý nghiêm minh, công khai theo pháp luật các vụ việc tiêu cực, tham nhũng

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng ngay trong quá trình điều tra, đồng thời có biện pháp phù hợp để tránh tẩu tán tài sản tham nhũng.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin, tổng hợp, báo cáo, đánh giá về công tác PCTN đảm bảo tổng thể, chính xác, đầy đủ thông tin, góp phần thực nhìn nhận, đánh giá hiệu quả hơn trong công tác PCTN.

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN Quý III và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện trong các tháng cuối năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cuc1@thanhtra.gov.vn;
- Thanh tra tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TCD, TH;
  - + Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**